

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Bà Sa Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1998, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 12, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt.

Bị hại: **Anh Lưu Quốc Đ**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/3/2022, anh Lưu Quốc Đ, sinh năm 1998 ở khu 8, xã S, huyện L đến ăn cỗ cưới tại nhà anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 là người cùng khu với Đ. Khi đi Đ mang theo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh bên trong lắp sim số 0923.681.998. Khi ăn cỗ cưới, Đ ngồi cùng bàn với Bùi Đức T, sinh năm 1998 cũng ở xã S, huyện L. Quá trình ăn uống, Lưu Quốc Đ có để chiếc điện thoại của mình trên bàn ăn và đi giao lưu với các mâm khác mà không mang theo. Bùi Đức T thấy vậy đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này của Đ. T cầm chiếc điện thoại Iphone 6 của mình đặt lên chiếc điện thoại của Đ sau đó cầm cả hai chiếc điện thoại đứng dậy đi ra cổng.

T đi về hướng khu 9, xã S đến vị trí góc tường phía sau nhà dân, cách cổng nhà ăn cỗ cưới khoảng 35 mét thì dừng lại phía bên phải đường rồi tắt nguồn điện thoại vừa trộm cắp được, sau đó đặt chiếc điện thoại lên trên nắp cống bê tông sát tường rào nhà dân rồi dùng mo cau khô đập lên cát giấu, khi nào ăn cỗ cưới xong sẽ quay lại lấy.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Lưu Quốc Đ đã trình báo công an huyện Lâm Thao. Quá trình khám nghiệm hiện trường, theo lời khai của các nhân chứng, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã thu giữ được chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh tại vị trí mà T đã cất giấu trước đó.

Cơ quan điều tra đã cho Lưu Quốc Đ kiểm tra điện thoại, cung cấp mật khẩu và mở khóa màn hình, xác định chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh số Imei 359676576239648 bên trong lắp sim số 0923.681.998 là chiếc điện thoại anh bị mất trước đó.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-ĐGTSTT ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Lâm Thao kết luận:

“01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 dung lượng 128GB màu xanh, số Imei 359676576239648 bên trong lắp sim số 0923681998, đã qua sử dụng trị giá thiệt hại 14.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại: 14.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng)”.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại là anh Lưu Quốc Đ đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 32/CT -VKSLT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Đức T. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Bùi Đức T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Xác nhận bị hại đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 12 dung lượng 128GB màu xanh, số Imei 359676576239648 bên trong lắp sim số 0923681998 do cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao trao trả ngày 05/4/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản ... Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2022, tại khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ bị cáo Bùi Đức T có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lưu Quốc Đ là chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh số Imei 359676576239648 có giá trị là 14.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của hình phạt nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Xác nhận bị hại đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 12 dung lượng 128GB màu xanh, số Imei 359676576239648 bên trong lắp sim số 0923681998 do cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao trao trả ngày 05/4/2022.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Đức T. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Bùi Đức T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức T.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Xác nhận bị hại đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 12 dung lượng 128GB màu xanh, số Imei 359676576239648 bên trong lắp sim số 0923681998 do cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao trao trả ngày 05/4/2022.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã S, h.Lâm Thao;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy